TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 109/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đỗ Tiến M - Sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Ninh Bình

Số CCCD: 0372.0100.3556 Ngày cấp: 21/01/2023

Chị Bùi Thị T - Sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Thanh Hóa

Số CCCD: 0383.0100.1981 Ngày cấp: 12/7/2021

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Đỗ Tiến M và chị Bùi Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại UBND xã T, huyện T (Nay là UBND xã K), tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ, chồng không không cùng quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi vã. Đến nay, anh M và chị T đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Khánh N, sinh ngày: 23/11/2023. Sau khi ly hôn, anh M và chị T thỏa thuận giao cháu Đỗ Khánh

N cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đỗ Tiến M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[3]. Về tài sản: Anh Đỗ Tiến M và chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Đỗ Tiến M và chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Tiến M và chị Bùi Thị T thỏa thuận, chị T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tiến M và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Đỗ Khánh N, sinh ngày: 23/11/2023 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Đỗ Tiến M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0003029, ngày 17 tháng 4 năm 2026 (Điều chỉnh cho biên lai mẫu số C21-THADS, số 0003027, ngày 17/4/2026). Chị Bùi Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã Kim Tân;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn